

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011	13 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm (**Vinavico**) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01003002292 ngày 28 tháng 5 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bổ sung về việc thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh và địa chỉ trụ sở của Công ty.

Vốn điều lệ:

63.321.900.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>	<i>30.819.600.000</i>	<i>48,67</i>
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	19.500.000.000	30,80
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	6.112.600.000	9,65
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Vinaconex	5.207.000.000	8,22
<i>Các cổ đông khác</i>	<i>32.502.300.000</i>	<i>52,68</i>
Cộng	63.321.900.000	100,00

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 046 2510 101

Fax : 046 2510 100

E-mail : vinavico@hn.vnn.vn

Mã số thuế : 0 1 0 1 3 7 7 2 5

Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công xây lắp các công trình ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110KV;
- Chế tạo, lắp đặt trang thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng trong xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 42).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trịnh Hoàng Duy	Chủ tịch	03 tháng 3 năm 2009	
Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên	16 tháng 6 năm 2003	15 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên	16 tháng 6 năm 2003	
Ông Lê Văn Trung	Ủy viên	16 tháng 6 năm 2003	
Ông Dương Thế Huệ	Ủy viên	10 tháng 4 năm 2007	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng Ban	23 tháng 4 năm 2008
Ông Phạm Đình Sơn	Thành viên	23 tháng 4 năm 2008
Bà Lương Thị Nhung	Thành viên	13 tháng 02 năm 2007

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007
Ông Lê Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007
Ông Dương Thế Huệ	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007
Ông Nguyễn Hữu Hiệng	Phó Tổng Giám đốc	26 tháng 11 năm 2007
Ông Chu Anh Đức	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 3 năm 2009
Bà Trần Thị Bé	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007
Ông Ngô Bá Gắng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Hoàn

Ngày 20 tháng 02 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Số: 29/2012/BCTC-KT2

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2012.

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		524,652,884,829	428,909,719,406
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2,536,391,779	11,652,086,004
1. Tiền	111		2,536,391,779	11,652,086,004
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2,700,957,684	4,610,967,684
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4,672,925,369	6,624,506,202
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1,971,967,685)	(2,013,538,518)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		262,363,549,226	215,519,063,971
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	219,252,629,641	173,397,467,419
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	36,653,978,294	35,761,053,224
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	6,456,941,291	6,584,146,550
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	-	(223,603,222)
IV. Hàng tồn kho	140		242,231,413,467	183,697,393,782
1. Hàng tồn kho	141	V.8	242,231,413,467	183,697,393,782
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14,820,572,673	13,430,207,965
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,929,580,215	4,069,120,983
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	11,890,992,458	9,361,086,982

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		96,375,185,200	167,592,214,866
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	39,019,492,892
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	39,019,492,892
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		62,439,302,793	76,299,612,082
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	62,439,302,793	76,249,612,083
Nguyên giá	222		157,140,781,827	166,800,291,689
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(94,701,479,034)	(90,550,679,606)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	49,999,999
Nguyên giá	228		591,604,920	591,604,920
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(591,604,920)	(541,604,921)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		17,254,466,329	33,836,904,818
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	22,106,645,000	16,377,565,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	5,716,000,000	17,837,523,270
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(10,568,178,671)	(378,183,452)
V. Tài sản dài hạn khác	260		16,681,416,078	18,436,205,074
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	16,681,416,078	18,436,205,074
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		621,028,070,029	596,501,934,272

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		520,618,200,446	486,018,478,289
I. Nợ ngắn hạn	310		511,368,888,686	429,233,619,401
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	128,107,280,432	123,861,388,841
2. Phải trả người bán	312	V.17	218,977,143,075	158,325,088,678
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	123,591,098,147	114,287,122,959
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	3,756,976,583	4,600,873,009
5. Phải trả người lao động	315		16,064,031,992	9,383,052,761
6. Chi phí phải trả	316	V.20	6,589,752,186	11,285,641,522
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	13,762,909,790	7,103,437,356
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	519,696,481	387,014,275
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9,249,311,760	56,784,858,888
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	39,056,329,128
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	9,052,638,250	17,531,856,250
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		196,673,510	196,673,510
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		100,409,869,583	110,483,455,983
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	100,409,869,583	110,483,455,983
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		63,321,900,000	63,321,900,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		31,679,340,000	31,679,340,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(3,657,463,682)	(3,657,463,682)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		4,019,990	76,483,493
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5,951,486,022	5,142,333,119
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1,332,215,944	1,205,057,893
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1,778,371,309	12,715,805,160
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		621,028,070,029	596,501,934,272

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		165.65	204.06
Euro (EUR)		235.36	55,146.90
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 20 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Nguyễn Huy Tường

Nguyễn Thanh Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	357,743,270,601	320,759,346,095
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		357,743,270,601	320,759,346,095
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	307,098,820,671	279,554,958,340
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50,644,449,930	41,204,387,755
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,618,594,542	13,075,822,240
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	39,418,956,790	22,405,110,226
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29,059,831,867	20,204,385,177
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	14,173,633,758	16,502,252,408
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(329,546,076)	15,372,847,361
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3,849,297,069	2,152,505,680
12. Chi phí khác	32	VI.7	1,547,682,736	718,560,844
13. Lợi nhuận khác	40		2,301,614,333	1,433,944,836
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,972,068,257	16,806,792,197
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		193,696,948	4,090,987,037
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	V.24	1,778,371,309	12,715,805,160
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	284	2,032

Lập ngày 20 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Nguyễn Huy Tường

Nguyễn Thanh Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1,972,068,257	16,806,792,197
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		16,340,128,269	17,246,599,475
- Các khoản dự phòng	03		9,924,821,164	730,572,090
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(4,019,990)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4,135,565,653)	(13,981,450,106)
- Chi phí lãi vay	06		29,059,831,867	20,204,385,177
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		53,157,263,914	41,006,898,833
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10,033,095,152)	6,197,597,692
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(58,534,019,685)	(60,873,165,457)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		27,079,928,958	28,049,468,371
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1,754,788,996	(15,086,366,434)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(27,789,082,442)	(18,532,879,191)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1,187,334,474)	(4,313,902,198)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1,766,355,564	7,420,890,838
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(634,203,511)	(5,152,885,983)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(14,419,397,832)	(21,284,343,529)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3,815,777,817)	(10,389,440,317)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2,744,536,364	1,971,818,180
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25,383,990,000)	(1,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		27,335,570,833	190,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(5,595,090,000)	(22,329,065,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		12,659,681,570	22,495,290,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,592,509,334	1,046,390,021
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		9,537,440,284	(8,015,007,116)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	106,000,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		199,336,153,848	250,493,015,153
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(203,569,480,257)	(206,866,367,406)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(8,665,920,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4,233,326,409)	35,066,727,747
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(9,115,283,957)	5,767,377,102
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11,652,086,004	5,809,353,581
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(410,268)	75,355,321
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2,536,391,779	11,652,086,004

Lập ngày 20 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Nguyễn Huy Tường

Nguyễn Thanh Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và thương mại
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
Thi công xây lắp các công trình ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110KV; Kinh doanh vật tư trong xây dựng.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 231 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 438 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Hàng gửi bán là vật tư hàng hóa cung cấp cho các nhà thầu phụ phục vụ cho công trình đang thi công của Công ty nhưng do chưa quyết toán nên chưa phát hành hóa đơn và ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	8-12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê văn phòng

Là toàn bộ chi phí mà Công ty đã bỏ ra để thanh toán tiền thuê văn phòng tại tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội theo hợp đồng thuê văn phòng số 44HĐTVP/CC9-ĐT ngày 09 tháng 6 năm 2008 ký kết với Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng, dự kiến đến hết năm 2056.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập theo Điều lệ của Công ty.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
27.044,41 VND/EUR
31/12/2010 : 18.932 VND/USD
24.884,22 VND/EUR

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi khối lượng công việc hoàn thành theo công trình hoặc hạng mục công trình có Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận và chấp nhận thanh toán.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	869.185.242	427.816.547
Tiền gửi ngân hàng	1.667.206.537	11.224.269.457
Cộng	<u>2.536.391.779</u>	<u>11.652.086.004</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho vay ngắn hạn</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất vật liệu mới	1.177.935.369	1.177.935.369
Công ty Cổ phần TM-DV Quốc tế An Thịnh	2.360.000.000	2.360.000.000
Công ty TNHH Pha lê C&C Hà Nội	290.000.000	290.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình công nghiệp	-	120.000.000
Công ty Cavico Xây lắp điện	-	141.570.833
Công ty Cổ phần Truyền thông đa phương tiện Vinavico	150.000.000	150.000.000
Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ CNC Việt Nam	200.000.000	1.800.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Vinavico	33.990.000	-
Các cá nhân khác	461.000.000	585.000.000
Cộng	<u>4.672.925.369</u>	<u>6.624.506.202</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình công nghiệp	-	(60.000.000)
Công ty TNHH Pha lê C&C Hà Nội	(203.000.000)	(203.000.000)
Công ty Cổ phần Cavico Xây lắp điện	-	(141.570.833)
Công ty Cổ phần TM-DV Quốc tế An Thịnh	(1.180.000.000)	(1.180.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất vật liệu mới Vinavico	(588.967.685)	(428.967.685)
Cộng	<u>(1.971.967.685)</u>	<u>(2.013.538.518)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.013.538.518)	(1.884.753.102)
Trích lập dự phòng bổ sung	(160.000.000)	(128.785.416)
Hoàn nhập dự phòng	201.570.833	-
Số cuối năm	(1.971.967.685)	(2.013.538.518)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban điều hành dự án Buôn Kuốp	41.495.170.824	40.465.445.391
Ban điều hành dự án Bản Chát	44.448.485.288	31.014.694.564
Ban điều hành dự án Buôn Tua Srah	22.756.936.872	17.447.162.729
Ban điều hành Trường Sơn - Dự án Srêpok 3	20.128.828.383	15.559.582.729
Công ty Cổ phần Điện Vietracimex Lào Cai - Dự án Tà Thàng	19.529.429.769	24.689.240.143
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - dự án Đăktik	15.233.246.473	8.651.480.274
Ban điều hành dự án Hòa Na	10.297.468.609	5.839.315.085
Ban điều hành dự án Nho Quế	13.838.499.537	1.806.153.313
Ban điều hành dự án Bản Vẽ	12.678.122.128	7.741.050.186
Ban điều hành dự án Cửa Đạt	5.584.649.030	3.718.536.185
Công ty Cổ phần Vinaconex Xuân Mai	3.385.858.437	-
Công ty Neddi2 - dự án Ngòi Phát	2.436.375.131	2.436.375.131
Ban quản lý dự án Thủy điện 6	2.166.471.210	5.909.747.262
Ban quản lý dự án Dambri	1.966.842.225	-
Tổng Công ty XNK và XD Việt Nam	1.103.420.022	-
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - Dự án Hòa Na	1.285.467.792	2.056.921.013
XN Sàng tuyển và Cảng - Công ty TNHH MTV Uông Bí	12.461.238	2.361.656.993
Ban quản lý dự án Thủy điện 5	-	2.500.000.000
Các khách hàng khác	904.896.673	1.200.106.421
Cộng	219.252.629.641	173.397.467.419

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước các nhà thầu phụ về hoạt động xây lắp	30.041.559.610	32.216.147.642
Trả trước về cung cấp hàng hóa, dịch vụ	6.541.363.084	3.544.905.582
Cộng	36.582.922.694	35.761.053.224

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức và lợi nhuận được chia	143.230.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico	3.699.918.000	3.699.918.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	1.620.000.000	1.620.000.000
Lãi dự thu các khoản cho vay ngắn hạn	319.100.492	556.035.751
Phải thu cán bộ CNV tiền bảo hiểm xã hội	41.389.648	41.389.648
Phải thu cán bộ CNV tiền bảo hiểm thất nghiệp	12.970.820	12.970.820
Nguyễn Hùng Tiến - tiền chuyển nhượng cổ phần	165.556.331	165.556.331

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạ Văn Chấn - tiền bồi thường	451.900.000	472.900.000
Phải thu khác	2.876.000	15.376.000
Cộng	6.456.941.291	6.584.146.550

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	-	(223.603.222)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(223.603.222)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(223.603.222)
Hoàn nhập dự phòng	223.603.222	-
Số cuối năm	-	(223.603.222)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	88.358.800	440.613.722
Nguyên liệu, vật liệu	12.712.407.958	22.953.403.112
Công cụ, dụng cụ	262.529.208	569.104.240
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	225.940.607.794	156.592.220.390
Hàng hóa	1.128.102.000	-
Hàng gửi đi bán	2.240.126.766	3.142.052.318
Cộng	242.231.413.467	183.697.393.782

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	10.250.435.248	6.212.427.719
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.640.557.210	3.148.659.263
Cộng	11.890.992.458	9.361.086.982

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	149.500.662.013	15.425.816.368	1.873.813.308	166.800.291.689
Tăng do mua sắm mới trong năm	1.134.740.000	2.546.482.455	134.555.362	3.815.777.817
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(10.475.404.537)	(2.999.883.142)	-	(13.475.287.679)
Số cuối năm	140.159.997.476	14.972.415.681	2.008.368.670	157.140.781.827

Giá trị hao mòn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	84.106.228.874	5.055.929.061	1.388.521.671	90.550.679.606
Tăng do khấu hao trong năm	14.584.837.543	1.457.107.095	248.183.632	16.290.128.270
Giảm do thanh lý nhượng bán	(10.431.718.592)	(1.707.610.250)	-	(12.139.328.842)
Số cuối năm	88.259.347.825	4.805.425.906	1.636.705.303	94.701.479.034

Giá trị còn lại

Số đầu năm	65.394.433.139	10.369.887.307	485.291.637	76.249.612.083
Số cuối năm	51.900.649.651	10.166.989.775	371.663.367	62.439.302.793

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, một số tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải và máy móc thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng, gồm:

	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Ngân hàng NN & PT Nông thôn Việt Nam	39.795.285.106	13.897.652.325
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàng Quốc Việt	37.791.059.515	25.910.201.981
Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex Viettel	13.185.617.074	4.105.126.080
Ngân hàng TMCP An Bình	2.518.362.455	2.308.498.917
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.963.375.000	3.467.953.125
Cộng	97.253.699.150	49.689.432.428

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính	Tài sản vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	447.604.920	144.000.000	591.604.920
Số cuối năm	447.604.920	144.000.000	591.604.920
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	397.604.921	144.000.000	541.604.921
Tăng trong năm do khấu hao	49.999.999	-	49.999.999
Số cuối năm	447.604.920	144.000.000	591.604.920
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	49.999.999	-	49.999.999
Số cuối năm	-	-	-

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico ^(a)	10.084.957	11.457.565.000	986.325	11.457.565.000
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam ^(b)	288.000	2.880.000.000	128.000	1.280.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico ^(c)	66.000	660.000.000	54.000	540.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico ^(d)	410.908	4.109.080.000	310.000	3.100.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Vinavico ^(e)	300.000	3.000.000.000	-	-
Cộng		22.106.645.000		16.377.565.000

(a) Trong năm Công ty nhận cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ chi trả là 10% Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 10.084.957 cổ phiếu, tương đương 24,66% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico.

(b) Theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 28 tháng 02 năm 2011, Công ty góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam số tiền là 1.600.000.000 VND, tương đương 160.000 cổ phần. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 288.000 cổ phần, tương đương 28,57% vốn điều lệ.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico số tiền là 1.200.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư là 660.000.000 VND, tương đương 22% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico là 540.000.000 VND.

(d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico số tiền là 30.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư là 4.109.080.000 VND, tương đương 4,1% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico là 25.890.920.000 VND.

(e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản số tiền là 3.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		2.466.000.000		7.866.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2	181.600	1.816.000.000	181.600	1.816.000.000
Công ty Cổ phần Vinavico	65.000	650.000.000	65.000	650.000.000
Công ty Cổ phần Đá trắng Yên Bình	-	-	540.000	5.400.000.000
Góp vốn cổ phần		3.250.000.000		9.971.523.270

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Công ty Cổ phần Vật liệu tự dính – SAS</i>		-		6.721.523.270
<i>Công ty Cổ phần Khai thác đá Yên Bình</i>	35.000	350.000.000	35.000	350.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại Việt Nam</i>	240.000	2.400.000.000	240.000	2.400.000.000
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt</i>	50.000	500.000.000	50.000	500.000.000
Cộng		5.716.000.000		17.837.523.270

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Công ty Cổ phần Đá trắng Yên Bình: giảm do chuyển nhượng vốn.
- Công ty Cổ phần Vật liệu tự dính – SAS: giảm do chuyển nhượng vốn

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	(7.768.711.200)	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Khai thác mỏ Vinavico</i>	(7.768.711.200)	-
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(2.799.467.471)	(378.183.452)
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2</i>	(998.800.000)	(290.560.000)
<i>Công ty Cổ phần Khai thác đá Yên Bình</i>	(84.167.471)	(87.623.452)
<i>Công ty Cổ phần Vinavico</i>	(396.500.000)	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Việt Nam</i>	(1.320.000.000)	-
Cộng	(10.568.178.671)	(378.183.452)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(378.183.452)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(10.193.451.200)	(378.183.452)
Hoàn nhập dự phòng	3.455.981	-
Số cuối năm	(10.568.178.671)	(378.183.452)

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Vật tư, công cụ, dụng cụ	7.927.741.685	2.222.356.000	4.490.789.025	5.659.308.660
Tiền thuê văn phòng	10.243.451.782	22.000.000	209.050.036	10.056.401.746
Phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh ứng vốn	265.011.607	1.953.970.450	1.253.276.384	1.053.732.847
Cộng	18.436.205.074	4.198.326.450	5.953.115.446	16.681.416.078

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	78.545.100.669	71.075.139.217
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30.090.404.137	46.734.805.789
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	17.905.656.284	11.000.000.000
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong ^(*)	30.549.040.248	13.340.333.428
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	39.503.185.106	34.554.249.624
Công ty Cổ phần Tài chính Vinaconex - Viettel	29.959.520.606	29.947.585.124
Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Vinavico	8.060.000.000	-
Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghệ Vinavico	1.100.000.000	-
Tổng Công ty Xây dựng số 1	52.664.500	3.275.664.500
Vay cá nhân	331.000.000	1.331.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.25)	10.058.994.657	18.232.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	8.892.330.657	8.232.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	600.000.000	-
Ngân hàng TMCP An Bình	566.664.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Sở giao dịch	-	10.000.000.000
Cộng	128.107.280.432	123.861.388.841

(*) Khoản vay ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Hợp đồng tín dụng số 01 – 01.12/HĐTD/TPB.HN để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, khoản vay này được cầm cố bằng 65.000 cổ phiếu CTA và 240.000 cổ phiếu CTV.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	71.075.139.217	34.554.249.624	18.232.000.000	123.861.388.841
Số tiền vay phát sinh trong năm	155.703.566.463	41.932.587.385	-	197.636.153.848
Số kết chuyển	-	-	9.398.664.000	9.398.664.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(148.233.605.011)	(36.983.651.903)	(17.571.669.343)	(202.788.926.257)
Số cuối năm	78.545.100.669	39.503.185.106	10.058.997.324	128.107.280.432

17. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà thầu phụ về hoạt động xây lắp	179.414.231.992	125.096.823.288
Phải trả về cung cấp hàng hóa, dịch vụ	39.491.855.483	33.228.265.390
Cộng	218.906.087.475	158.325.088.678

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban điều hành Dự án Dambri	34.134.038.571	-
Công ty Cổ phần Điện Vietracimex Lào Cai	22.604.182.000	26.020.842.921
Ban điều hành dự án Đa Dạng Đa Cho mo	15.748.006.800	-
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - dự án Đăkthi	14.087.313.354	15.842.452.569
Công ty Cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam	13.071.557.087	17.286.905.000
Ban điều hành dự án Cửa Đạt	11.233.969.640	11.233.969.640
Dự án Keangnam	6.652.290.683	-
Ban điều hành Thủy điện 1 - Dự án bản Chát	5.173.760.912	9.069.114.000
Ban điều hành Trường Sơn (SRP)	458.649.100	1.593.649.100
Ban điều hành dự án Nho Quế	-	11.030.379.955
Ban điều hành dự án Hủa Na	-	10.400.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	-	9.875.495.420
Công ty Cổ phần Vinaconex Xuân Mai	-	1.072.374.354
Người mua trả trước khác	427.330.000	861.940.000
Cộng	123.591.098.147	114.287.122.959

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.210.515	2.729.804.885	2.729.804.885	9.210.515
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	143.508.462	265.622.502	298.483.822	110.647.142
Thuế xuất, nhập khẩu	36.312.148	5.743.588	23.509.511	18.546.225
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.229.953.808	193.696.948	1.187.334.474	3.236.316.282
Thuế thu nhập cá nhân	181.888.076	200.368.343	-	382.256.419
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-
Cộng	4.600.873.009	3.401.236.266	4.245.132.692	3.756.976.583

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.972.068.257	16.806.792.197
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(865.228.554)	(442.844.051)
Các khoản điều chỉnh tăng	173.644.823	569.895.470
- Chi phí phạt thuế và chậm nộp BHXH	173.644.823	-
- Các khoản chi không hợp lệ	-	82.571.152
- Chi phí dự phòng cho các khoản cho vay quá	-	128.785.416

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>hạn thanh toán</i>		
- Dự phòng nợ phải thu không đủ hồ sơ	-	223.603.222
- Chi phí dự án không khả thi	-	134.935.680
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.038.873.377)	(1.012.739.521)
- Tiền cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.038.873.377)	(1.012.739.521)
Thu nhập chịu thuế	1.106.839.703	16.363.948.146
Thu nhập tính thuế	1.106.839.703	16.363.948.146
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	276.709.926	4.090.987.037
Thuế được giảm 30% theo thông tư 154/2001/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011	(83.012.978)	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	193.696.948	4.090.987.037

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	4.149.128.638	2.878.379.213
Chi phí chưa hoàn chứng từ	722.698.831	5.742.418.356
Phí điều hành phải trả cho các dự án	1.717.924.717	2.664.843.953
Cộng	6.589.752.186	11.285.641.522

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	1.925.184.371	417.566.170
Kinh phí công đoàn	130.202.901	112.463.205
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	-	5.400.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	11.270.862.000	-
Phải trả, phải nộp khác	436.660.518	1.173.407.981
Cộng	13.762.909.790	7.103.437.356

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	282.510.275	381.474.155	375.950.000	288.034.430
Quỹ phúc lợi	104.504.000	127.158.051	-	231.662.051
Cộng	387.014.275	508.632.206	375.950.000	519.696.481

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱ⁾	7.120.000.000	15.352.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch ⁽ⁱⁱ⁾	1.129.856.250	2.179.856.250
Ngân hàng TMCP An Bình ⁽ⁱⁱⁱ⁾	802.782.000	-
Cộng	<u>9.052.638.250</u>	<u>17.531.856.250</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để đầu tư 03 máy khoan hầm và 02 máy xúc bánh lốp theo hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Xây dựng công trình ngầm với Tổng Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng; thời hạn vay là 36 tháng. Tài sản thế chấp là toàn bộ máy móc thiết bị được đầu tư từ khoản vay này (tổng giá trị: 29.901.528.037 VND) và máy phun vẩy bê tông (có giá trị 4.173.373.932 VND).
- (ii) Khoản vay Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01CTN/2010/ĐTDA – SGD ngày 26/10/2010 để thực hiện Dự án đầu tư thiết bị thi công công trình Thủy điện Ngòi Phát, thời hạn vay là 48 tháng. Tài sản thế chấp là toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ dự án, toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế với đối tác khác mà bên vay là người thụ hưởng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 18.11/HĐTD/II ngày 26 tháng 4 năm 2011 để mua xe ô tô Mercedes Benz E300. Thời hạn vay là 36 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô Mercedes Benz E300.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàng Quốc Việt	15.352.000.000	-	-	8.232.000.000	7.120.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	2.179.856.250	-	450.000.000	600.000.000	1.129.856.250
Ngân hàng TMCP An Bình	15.352.000.000	1.700.000.000	330.554.000	566.664.000	802.782.000
Cộng	<u>17.531.856.250</u>	<u>1.700.000.000</u>	<u>780.554.000</u>	<u>9.398.664.000</u>	<u>9.052.638.250</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	48.850.000.000	46.045.240.000	(3.657.463.682)	(1.359.378.086)	3.880.361.623	1.100.553.893	10.450.411.496	105.309.725.244
Tăng vốn trong năm	14.471.900.000	(14.365.900.000)						106.000.000
<i>Thưởng cho cổ đông hiện hữu</i>	<i>14.418.900.000</i>	<i>(14.418.900.000)</i>						-
<i>Chào bán cho CB CNV</i>	<i>53.000.000</i>	<i>53.000.000</i>						<i>106.000.000</i>
Lợi nhuận năm nay							12.715.805.160	12.715.805.160
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá				1.359.378.086				1.359.378.086
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện				76.483.493				76.483.493
Trích quỹ trong năm					1.261.971.496	104.504.000	(1.366.475.496)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi							(313.512.000)	(313.512.000)
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành							(104.504.000)	(104.504.000)
Chia cổ tức năm 2009							(8.665.920.000)	(8.665.920.000)
Số dư cuối năm trước	63.321.900.000	31.679.340.000	(3.657.463.682)	76.483.493	5.142.333.119	1.205.057.893	12.715.805.160	110.483.455.983
Số dư đầu năm nay	63.321.900.000	31.679.340.000	(3.657.463.682)	76.483.493	5.142.333.119	1.205.057.893	12.715.805.160	110.483.455.983
Cổ đông góp vốn								-
Lợi nhuận trong năm nay							1.778.371.309	1.778.371.309
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá				(76.483.493)				(76.483.493)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện				4.019.990				4.019.990
Trích quỹ trong năm					809.152.903	127.158.051	(936.310.954)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi							(508.632.206)	(508.632.206)
Chia cổ tức năm 2010							(11.270.862.000)	(11.270.862.000)
Số dư cuối năm nay	63.321.900.000	31.679.340.000	(3.657.463.682)	4.019.990	5.909.089.950	1.332.215.944	1.778.371.309	100.409.869.583

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNHCho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	63.321.900.000	63.321.900.000
Thặng dư vốn cổ phần	31.679.340.000	31.679.340.000
Cổ phiếu quỹ	(3.657.463.682)	(3.657.463.682)
Cộng	91.343.776.318	91.343.776.318

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước (18%/mệnh giá)	-	8.665.920.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.332.190	6.332.190
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.332.190	6.332.190
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	70.600	70.600
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.261.590	6.261.590

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	10.730.501.847	42.352.775.855
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.126.170.782	1.252.493.270
Doanh thu hợp đồng xây dựng	344.886.597.972	277.154.076.970
Doanh thu thuần	357.743.270.601	320.759.346.095

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	10.661.712.927	39.390.527.925
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	296.437.107.744	240.164.430.415
Cộng	307.098.820.671	279.554.958.340

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	325.206.792	316.705.769
Lãi cho vay	343.818.149	312.656.417
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.038.873.377	1.012.739.521
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	238.547.924	248.430.533
Lãi bán cổ phiếu	672.148.300	11.185.290.000
Cộng	2.618.594.542	13.075.822.240

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	29.059.831.867	20.204.385.177
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.129.704	1.322.063.651
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	10.349.995.219	378.183.452
Chi phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng	-	465.100.818
Chi phí bán cổ phiếu	-	35.377.128
Cộng	39.418.956.790	22.405.110.226

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.696.799.542	6.646.669.764
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	201.187.566	1.443.271.201
Chi phí khấu hao tài sản cố định	933.632.240	678.629.949
Thuế, phí và lệ phí	25.986.500	20.696.144
Chi phí dự phòng	(425.174.055)	352.388.638
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.205.647.177	2.159.679.667
Chi phí bằng tiền khác	3.535.554.788	5.200.917.045
Cộng	14.173.633.758	16.502.252.408

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.744.536.364	1.971.818.180
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	972.768.574	-
Thu nhập khác	131.992.131	180.687.500
Cộng	3.849.297.069	2.152.505.680

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.335.958.837	501.054.012
Thuế bị phạt, bị truy thu	92.308.779	-
Lãi chậm nộp BHXH	81.336.044	-
Chi phí của dự án không khả thi	-	134.935.680
Chi khác	38.079.076	82.571.152
Cộng	1.547.682.736	718.560.844

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.778.371.309	12.715.805.160
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.778.371.309	12.715.805.160
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.257.437	6.257.437
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	284	2.032

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.257.437	4.850.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	1.443.037
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.257.437	6.257.437

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng quy định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.4 đến VII.8 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.365.175.408	1.228.780.137

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam	Cổ đông chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông tin Vinavico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Vinavico	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty Cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam</i>		
Phải thu về khối lượng xây lắp hoàn thành	13.227.958.212	-
Nhận tiền thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành	6.353.923.647	-
Bù trừ công nợ	2.799.736.900	-
Cổ tức phải trả	3.470.865.672	2.700.000.000
Chi phí thuê văn phòng		105.301.800
Phí bảo lãnh thực hiện các công trình		419.451.601
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico</i>		
Cổ tức được chia	493.162.500	733.945.000
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	33.462.237.842	72.130.562.364

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành	50.461.930.287	-
Tạm ứng dự án	900.000.000	-
Bán vật tư	-	2.408.476.110
Bán tài sản cố định	-	340.909.091
Chi phí lắp đặt văn phòng	-	202.386.880
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam		
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	-	4.365.401.221
Thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành	1.577.150.000	-
Cho vay ngắn hạn	1.000.000.000	1.800.000.000
Đổi trừ công nợ	1.316.206.667	-
Lãi cho vay ngắn hạn	316.206.667	211.160.000
Góp vốn bằng tiền	1.600.000.000	-
Cổ tức được chia	192.000.000	192.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico		
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	7.031.435.316	-
Chuyển tiền góp vốn	120.000.000	-
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp	5.719.754.027	-
Mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	68.434.200	907.699.999
Lãi cho vay ngắn hạn	-	10.161.667
Mua hàng hóa	-	4.511.669.666
Dịch vụ khác	-	55.050.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico		
Chi phí liên quan đến dự án Thác Cá phát sinh	-	295.259.000
Góp vốn bằng tiền	1.009.080.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Vinavico		
Cho vay ngắn hạn	7.783.990.000	-
Trả nợ vay	7.783.990.000	-
Chuyển tiền góp vốn	1.316.010.000	-
Chuyển công nợ thành vốn góp	1.683.990.000	-
Bán tài sản cố định	1.530.900.000	-
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	3.933.332.425	-
Thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành	3.515.592.684	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng XNK Việt Nam		
Khối lượng xây lắp hoàn thành	1.103.420.022	-
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico		
Ứng trước tiền khối lượng xây lắp	8.429.752.682	12.300.536.204
Cổ tức phải thu	143.230.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam</i>		
Phải thu tiền cho vay ngắn hạn	200.000.000	1.800.000.000
Lãi cho vay ngắn hạn	29.120.001	251.313.333
<i>Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico</i>		
Chi phí liên quan đến dự án Thác Cá	3.699.918.000	3.699.918.000
<i>Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng Sản Vinavico</i>		
Phải thu gốc vay ngắn hạn	33.990.000	-
Lãi cho vay ngắn hạn	10.165.649	-
Cộng nợ phải thu	12.546.176.332	18.051.767.537
<i>Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam</i>		
Tiền thuê văn phòng	-	799.436.900
Phải trả về khoản ứng trước khối lượng xây lắp	13.071.557.087	17.286.905.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico</i>		
Khối lượng xây lắp hoàn thành	27.041.799.081	42.138.730.117
<i>Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam</i>		
Khối lượng xây lắp hoàn thành	25.399.384	2.867.957.283
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico</i>		
Phải trả tiền mua hàng hóa và tài sản cố định	-	1.881.151.587
Khối lượng xây lắp hoàn thành	3.968.980.108	-
<i>Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Vinavico</i>		
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	1.028.213.093	
Cộng nợ phải trả	45.135.948.753	64.974.180.887

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Thi công xây lắp các công trình ngầm, thủy điện...
- Lĩnh vực khác: Mua bán vật tư cho các nhà thầu tại các dự án xây lắp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	344.886.597.972	12.856.672.629	357.743.270.601
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	344.886.597.972	12.856.672.629	357.743.270.601
Chi phí bộ phận	(296.437.107.744)	(10.661.712.927)	(307.098.820.671)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	48.449.490.228	2.194.959.702	50.644.449.930
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(14.173.633.758)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			36.470.816.172
Doanh thu hoạt động tài chính			2.618.594.542
Chi phí tài chính			(39.418.956.790)
Thu nhập khác			3.849.297.069
Chi phí khác			(1.547.682.736)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(193.696.948)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.778.371.309
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.726.091.260	288.013.007	8.014.104.267
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	17.444.617.325	650.299.940	18.094.917.265
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	9.568.140.306	356.680.858	9.924.821.164

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	238.863.184.701	8.781.489.850	247.644.674.551
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			373.312.339.878
Tổng tài sản			620.957.014.429

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	446.755.001.007	-	446.755.001.007
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			73.792.143.839
Tổng nợ phải trả			520.547.144.846

Số đầu năm

Tài sản trực tiếp của bộ phận	501.214.458.278	6.686.957.900	507.901.416.178
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			88.600.518.094
Tổng tài sản			596.501.934.272

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	478.331.353.148	-	478.331.353.148
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			7.687.125.141
Tổng nợ phải trả			486.018.478.289

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.536.391.779	11.652.086.004	2.536.391.779	11.652.086.004
Trong đó				
USD	165,65	204,06	165,65	204,06
EUR	235,36	55.146,9	235,36	55.146,9
Phải thu khách hàng	219.252.629.641	212.193.357.089	219.252.629.641	212.416.960.311
Các khoản cho vay	2.700.957.684	4.610.967.684	2.700.957.684	4.610.967.684
Các khoản phải thu khác	37.958.930.042	38.450.559.589	37.958.930.042	36.800.685.434
Cộng	262.448.909.146	266.906.970.366	262.448.909.146	265.480.699.433
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	218.906.087.475	197.381.417.806	218.906.087.475	197.381.417.806
Vay và nợ	137.159.918.682	141.393.245.091	137.159.918.682	141.393.245.091
Các khoản phải trả khác	36.613.367.478	27.968.805.149	36.613.367.478	27.968.805.149
Cộng	392.679.373.635	366.743.468.046	392.679.373.635	366.743.468.046

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.17 và V.25). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Cổ phiếu	3.050.000.000	Số cổ phiếu cầm cố bao gồm 65.000 cổ phiếu CTA trị giá 650.000.000 VND và 240.000 cổ phiếu CTV trị giá 2.400.000.000 theo Hợp đồng cầm cố tài sản số 02-01.12/HĐCC/TPB.HN với ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Hà Nội
Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	49.689.432.428	Xem thuyết minh V.11
Cộng	<u>52.739.432.428</u>	

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	218.906.087.475	-	218.906.087.475
Vay và nợ	128.107.280.432	9.052.638.250	137.159.918.682
Các khoản phải trả khác	36.613.367.478	-	36.613.367.478
Cộng	383.626.735.385	9.052.638.250	392.679.373.635

Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	158.325.088.678	39.056.329.128	197.381.417.806
Vay và nợ	123.861.388.841	17.531.856.250	141.393.245.091
Các khoản phải trả khác	27.968.805.149	-	27.968.805.149
Cộng	310.155.282.668	56.588.185.378	366.743.468.046

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

	USD	EUR	Thay đổi tỷ giá	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế
Năm nay				
Tăng	165,65	235,36	2%	147.230
Giảm	165,65	235,36	-2%	(147.230)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế
Năm nay		
Tăng	2%	(1.987.304.899)
Giảm	- 2%	1.987.304.899

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

9. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) tại Hà Nội.

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thuý Hà

Nguyễn Huy Tường

Nguyễn Thanh Hoàn